TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HSST
Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Xuân Hoài

2. Bà Trần Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 01/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN CẦU TR (tên gọi khác: Chó, chó phai), sinh ngày: 22/4/1994 tại Tp. Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 65, KV 8, phường QT, Tp. Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cầu T (chết) và bà: Võ Thị P, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 14/4/2017 bị TAND thành phố Q xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 23/3/2018. Ngày 21/11/2018, bị TAND Q xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 15/8/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/11/2016 bị Công an phường T, Tp. Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Trú tại: 1033 đường THĐ, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: 237/3 đường HVT, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 65, KV8, P. QT, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

2. Chị Võ Thị P, sinh năm:1974 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 65, KV8, P. QT, Tp. Q, Bình Định.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 34, KV6, P. NVC, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/4/2020, Nguyễn Cầu Tr điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Mio, biển số 77L1 - 334.62 do Nguyễn Trung Th làm chủ sở hữu, dạo tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến hẻm 569 NTH, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp. Q, Tr phát hiện xe mô tô hiệu Honda loại SH150 màu đen, biển số 77L2 – 011.41 của anh Nguyễn Văn T chưa tắt khóa thông minh đang dựng trước số nhà 569/1 đường NTH. Lúc này Tr dựng xe mô tô biển số 77L1 - 334.62 ở đầu hẻm 569 đường NTH rồi đi bộ đến xe mô tô biển số 77L2 – 011.41, ngồi lên xe và khởi động xe chạy về nhà mẹ ruột là bà Võ Thị P tại tổ 1A, KV 12, P. NM, Tp. Q cất giấu. Sau đó, Tr quay lại hẻm 569 đường NTH lấy xe mô tô biển số 77L1 - 334.62 đi về. Anh Nguyễn Văn T phát hiện xe bị mất nên trình báo Công an phường NVC, Tp. Q. Ngày 15/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q mời Tr lên làm việc và Tr khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 17/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH150 biển kiểm soát 77L2 – 011.41 màu đen trị giá 84.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ xe mô tô hiệu Honda loại SH150 biển kiểm soát 77L2 – 011.41 màu đen và đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSQN ngày 29/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q truy tố Nguyễn Cầu Tr về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Cầu Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cầu Tr về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cầu Tr từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo nhận tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Văn T như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tài sản bị chiếm đoạt. Do vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12 tháng 4 năm 2020, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Nguyễn Cầu Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda loại SH150 biển số 77L2-011.41 của anh Nguyễn Văn Tr trị giá 84.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", bị cáo đã tái phạm về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì lười lao động, muốn có tài sản sử dụng không bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/11/2016 bị Công an phường T, Tp. Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" và 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Từ đó cho thấy, bị cáo là người xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về vấn đề khác:

Về hành vi của Nguyễn Trung Th không biết bị cáo Tr sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha loại Mio, biển số 77L1 - 334.62 vào mục đích phạm tội và chị Võ Thị P không biết tài sản do bị cáo Tr phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với chị P và anh Th là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cầu Tr phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Cầu Tr 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/4/2020.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Cầu Tr phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.